

MÃ SẢN PHẨM

# C-UCP211-203D1

Pillow Block Unit, Set Screw, Cast Dust Cover, Open End, UCP Type

Pillow Block Unit, Set Screw, Cast Dust Cover, Open End, UCP Type



**d**  
**55,563 mm**  
Đường kính trong

**D**  
**—**  
Đường kính ngoài

**B**  
**55,600 mm**  
Độ rộng

Xem chi tiết: <https://catson.vn/tra-cuu-vong-bi/ntn/c-ucp211-203d1/>

## Thông số kỹ thuật

|                          |                   |
|--------------------------|-------------------|
| Loại                     | Pillow Block Unit |
| Bearing Type             | Ball Bearing      |
| Locking Device           | Set Screw         |
| Seal Type                | Contact           |
| Seal Material            | Nitrile Rubber    |
| Bearing Number           | UC211-203D1       |
| Housing Number           | C-P211D1          |
| Housing Construction     | 1 Piece           |
| End Type                 | Open              |
| Performance              | Light Duty        |
| Tải trọng động           | 43500 N           |
| Tải trọng tĩnh           | 29200 N           |
| Rotational Speed [Max]   | 2900 RPM          |
| Weight                   | 4.380 kg          |
| Khoảng nhiệt độ làm việc | -40 to 120 °C     |
| Lubrication              | Relubricatable    |

## Thông số kích thước

|                      |            |
|----------------------|------------|
| d – đường kính trong | 55.563 mm  |
| J                    | 171.0 mm   |
| L                    | 219.0 mm   |
| A                    | 60.0 mm    |
| A5                   | 100.000 mm |
| H                    | 63.5 mm    |
| H1                   | 23.0 mm    |
| H3                   | 130.0 mm   |
| L1                   | 65.0 mm    |
| N                    | 20.0 mm    |
| N1                   | 23.0 mm    |
| B – độ rộng          | 55.600 mm  |
| S                    | 22.200 mm  |
| F                    | 6.000 mm   |

## Specifications

|                               |                  |
|-------------------------------|------------------|
| Vật liệu bi                   | Through Hardened |
| Outside Diameter              | 100.000 mm       |
| Kiểu lỗ                       | Cylindrical      |
| Clearance                     | CN               |
| Vật liệu vòng cách            | Pressed Steel    |
| Precision Rating              | ISO Class 0      |
| Radial Dynamic Load Rating    | 43500 N          |
| Rotational Speed [Max]-Grease | 2850 RPM         |
| Radial Static Load Rating     | 29200 N          |

### LIÊN HỆ

Email: [infos@catson.com.vn](mailto:infos@catson.com.vn)

Website: [www.catson.vn](http://www.catson.vn)

Điện thoại: +84 28 3820 8888

Fax: +84 28 3826 8888

